

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình  
Bệnh viện Lao tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền thẩm định, quyết định đầu tư, đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây



dựng công trình Bệnh viện Lao tỉnh Kiên Giang tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông báo số 10/TB-HĐND ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận điều chỉnh nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Lao và Bệnh viện Tâm thần tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 94/TTr-SYT ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao tỉnh Kiên Giang; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 384/SXD-QLXD ngày 10/4/2017; đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 91/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 4 năm 2017 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung thuộc Điều 1, Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao tỉnh Kiên Giang, Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao tỉnh Kiên Giang với nội dung như sau:

**1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Khoản 6, Điều 1, Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2011:**

“6. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Quy mô đầu tư bổ sung:

- San lấp mặt bằng.
- Đường vào Bệnh viện Lao.
- Bồn hoa, sửa chữa nền nhà chứa tạm thiết bị Cyclotron.
- Mua sắm trang thiết bị phân xây lắp:
  - + Hệ thống lạnh trung tâm.
  - + Hệ thống thở oxy và hút trung tâm.
  - + Hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động.
  - + Hệ thống điện nhẹ (hệ thống điện thoại toàn khu; hệ thống báo gọi y tá trực; hệ thống camera; hệ thống mạng tin học; hệ thống truyền hình; hệ thống âm thanh).
  - + Hệ thống rửa tay tiệt trùng.
  - + Hệ thống lọc nước tiệt khuẩn.
  - + Thang máy 04 điểm dừng (03 cái).
  - + Thang máy (02 cái) phục vụ cho khu điều trị nội trú và khu hành chính.
  - + Trạm biến áp.

+ Máy phát điện dự phòng.

- Mua sắm trang thiết bị y tế chuyên dụng, trang thiết bị thông dụng và thiết bị khác (*chi tiết danh mục thiết bị theo Phụ lục đính kèm*).

b) Quy mô đầu tư điều chỉnh: Tổng diện tích cây xanh, cảnh quan khoảng 8.000m<sup>2</sup> được đầu tư theo điều chỉnh quy hoạch xây dựng tổng thể cụm 03 bệnh viện (Trung tâm Phòng chống HIV, Lao, Tâm thần).

c) Các hạng mục không đầu tư: Nhà điều hành khu xử lý nước + rác thải, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải, lò đốt rác thải y tế, lò hủy chất thải phóng xạ (sử dụng chung cho 03 bệnh viện)."

**2. Điều chỉnh Khoản 12, Điều 1, Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2011:**

"12. Tổng mức đầu tư: 329.134.049.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 107.876.350.673 đồng;
- Chi phí thiết bị: 153.660.587.215 đồng;
- Chi phí GPMB, tái định cư: 49.613.931.026 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 3.331.390.942 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 9.381.694.946 đồng;
- Chi phí khác: 3.846.022.163 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.424.072.035 đồng."

**3. Điều chỉnh Khoản 13, Điều 1, Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2011:**

"13. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn Trái phiếu Chính phủ (đã bố trí đến năm 2015): 123.765.000.000 đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: 205.369.049.000 đồng. Trong đó, vốn đã bố trí đến năm 2015 từ nguồn xổ số kiến thiết: 15.574.000.000 đồng".

**4. Điều chỉnh Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 12/5/2016.**

"1. Điều chỉnh Khoản 15:

Thời gian thực hiện: Từ năm 2010-2020".

**5.** Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Chủ đầu tư (Sở Y tế) chịu trách nhiệm toàn bộ về giá dự toán và phải giám sát cụ thể về khối lượng thực tế thực hiện để làm cơ sở thanh, quyết toán công trình; phối hợp với các ngành có liên quan, tổ chức triển khai thực

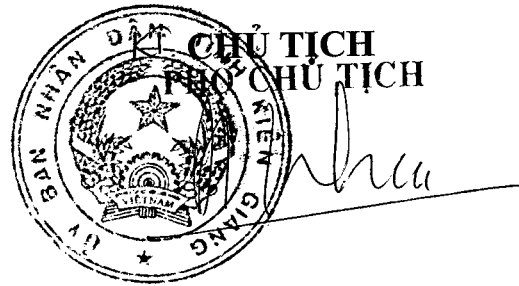
hiện dự án theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công; kế hoạch vốn, đảm bảo trình tự xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *Đã*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (05b);
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, P.KTTH, P.VHXH, P.TH;
- Lưu: VT, dvbang (01b).



**Mai Anh Nhịn**



## DANH MỤC THIẾT BỊ

(Kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 12/5/2017  
của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Khoa/Danh mục thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I</b>	<b>Khoa ngoại (cấp cứu)</b>		
1	Ống nội khí quản kèm cây dẫn đường	Cái	60
2	Bóng ambu có Peep	Cái	60
3	Catheter nhiều nóng	Cái	60
4	Máy thở không xâm lấn	Cái	10
5	Máy thở xâm lấn	Cái	10
6	Monitor theo dõi tại giường	Cái	20
7	Máy shock điện	Cái	2
8	Máy đo điện tim	Cái	2
9	Xquang tại giường	Cái	1
10	Siêu âm tại giường	Cái	1
11	Bộ hút đờm kín	Cái	60
12	Bộ rửa dạ dày kín	Cái	60
13	Bơm tiêm điện	Cái	20
14	Xe đựng dụng cụ cấp cứu 5 ngăn	Cái	2
15	Máy phun khí dung	Cái	8
16	Bộ đặt nội khí quản 3 lưỡi	Cái	12
17	Xe đẩy bệnh nhân có cây treo dịch truyền	Chiếc	10
18	Xe đẩy bệnh ngồi có cây treo dịch	Chiếc	10
<b>II</b>	<b>Khoa khám bệnh</b>		
1	Ống nghe bệnh người lớn	Cái	60
2	Huyết áp kế người lớn	Cái	60
3	Nhiệt kế y học 42 <sup>0</sup> C	Cái	120
4	Đèn khám bệnh	Cái	20
5	Đèn Clar	Cái	5

6	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	Cái	12
<b>III</b>	<b>Khoa chẩn đoán hình ảnh</b>		
1	Máy chụp CT Scanner 64 (full option)	Bộ	1
2	Máy XQ KTS DR 500 mA	HT	1
3	Máy XQ KTS CR 500 mA	HT	1
4	Đèn đọc phim 1,2m các khoa	Cái	20
5	Áo chì bảo hộ găng tay dài, yếm chì bảo vệ cổ	Bộ	5
6	Kính chì 60x100 cm	Chiếc	2
7	Máy siêu âm màu 4D, Doppler + Máy in	Bộ	1
8	Máy siêu âm đa chức năng + Máy in	Bộ	3
9	Máy nội soi phế quản + Máy in	Bộ	1
10	Máy đo chức năng hô hấp + Máy in	Bộ	1
11	Máy nội soi sinh màng phổi - sinh thiết	HT	1
12	Bạc lên xuống chụp Xquang	Chiếc	2
13	Tủ đựng phim chưa chụp	Chiếc	2
<b>IV</b>	<b>Khoa ngoại (phẫu thuật)</b>		
1	Máy hút dịch chạy liên tục áp lực thấp cho các khoa	Chiếc	8
2	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10
3	Bộ mở khí quản	Bộ	2
4	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	Chiếc	2
5	Máy đo nồng độ bão hòa oxy và nhịp mạch	Chiếc	8
6	Máy hút khí chạy liên tục, áp lực thấp	Chiếc	8
7	Kim sinh thiết màng phổi	Bộ	2
8	Đèn cực tím tiệt trùng	Chiếc	10
9	Đèn cực tím di động	Chiếc	10
10	Bộ đặt siphonar dẫn lưu khí kín màng phổi	Bộ	20
<b>V</b>	<b>Khoa xét nghiệm</b>		
	<b>Huyết học</b>		
1	Máy tổng phân tích tế bào máu tự động	HT	1
2	Máy đo VS tự động	HT	1

3	Máy đông máu tự động	HT	1
4	Máy đông máu bán tự động	HT	1
5	Máy Gel card định nhóm máu	Cái	1
6	Kính hiển vi	Chiếc	1
7	Máy ly tâm	Cái	2
8	Máy nhuộm lam	Chiếc	1
9	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Chiếc	1
10	Tủ lưu trữ bảo quản máu	Chiếc	2
<b>Sinh hóa</b>			
1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1
2	Máy phân tích khí máu	Cái	1
3	Máy Ion đồ 5 thông số	Cái	1
4	Máy phân tích nước tiểu bán tự động 10 thông số	Cái	1
5	Máy miễn dịch tự động E411 (có chức năng XN nhiễm trùng huyết)	Cái	1
6	Máy định lượng HbA1C	Cái	1
7	Máy quay ly tâm 24 ống	Cái	1
<b>Vi sinh</b>			
1	Máy xét nghiệm PCR/ lao tự động	Bộ	1
2	Hệ thống nuôi cấy và đọc kết quả kháng sinh đồ tự động	HT	1
3	Tủ an toàn sinh học cấp II	Tủ	2
4	Kính hiển vi 02 thi kính, có hệ thống camera chuyên dụng	Chiếc	2
5	Tủ lạnh	Chiếc	2
6	Tủ đông, để bảo quản mẫu	Chiếc	1
7	Máy cấy nước 5 lít/giờ	Chiếc	1
8	Tủ sấy 250°C	Chiếc	1
9	Tủ ấm 37°C	Chiếc	2
10	Máy ly tâm đa năng	Chiếc	2
11	Pipette 10µl-100µ-200µ-500µ-1000µ	Bộ	2

<b>VI</b>	<b>Khoa điều trị phục hồi chức năng</b>		
1	Máy hút dịch bằng điện (loại để bàn, xách tay)	Chiếc	2
2	Máy khí dung siêu âm	Chiếc	2
3	Máy châm cứu	Máy	5
4	Máy siêu âm điều trị	Chiếc	1
5	Máy kéo dẫn cột sống có lập trình	Bộ	1
<b>VII</b>	<b>Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn</b>		
1	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
2	Tủ sấy 250 <sup>0</sup> C	Cái	6
3	Máy rửa siêu âm	Cái	2
4	Máy giặt, vắt đồ vải	Cái	2
5	Máy sấy đồ vải	Cái	1
6	Máy là đồ vải, loại ép	Cái	2
7	Máy là đồ vải, loại rulo	Cái	1
8	Máy hấp tiệt trùng	Cái	2
9	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cái	1
<b>VIII</b>	<b>Khoa dược</b>		
1	Nồi hấp	Cái	2
2	Máy cất nước 2 lần 50 lít/ giờ	Cái	1
3	Cân kỹ thuật 0,10 gr	Cái	2
4	Cân phân tích 0,1 gr	Cái	1
5	Cân 500 gr	Cái	1
6	Cân đĩa 5000 gr	Cái	1
7	Cân trọng lượng 100 kg	Cái	1
8	Kính hiển vi 02 mắt	Cái	1
9	Khúc xạ kế	Cái	1
10	Máy hút chân không	Cái	2
11	Tủ lạnh bảo quản thuốc cho các khoa	Cái	20
12	Tủ sấy loại lớn	Cái	2
13	Tủ sấy điện loại vừa	Cái	4



14	Máy đo pH	Cái	2
15	Tỷ trọng kế	Cái	1
16	Nồi cách thủy	Cái	1
17	Khay lắc đếm thuốc	Cái	1
18	Thùng đựng nước có nắp và vòi 20 lít (thép không rỉ)	Cái	1
19	Máy hút ẩm	Cái	1
<b>IX</b>	<b>Khoa dinh dưỡng</b>		
1	Tủ lạnh lưu trữ thực phẩm	Cái	6
2	Tủ sấy điện	Cái	4
3	Máy xay thực phẩm	Cái	4
4	Máy xay sinh tố	Cái	2
5	Lò vi sóng	Cái	2
6	Thiết bị thép không rỉ phục vụ nhà bếp như bàn, tủ, bát đĩa	Bộ	1
7	Hệ thống bếp gas	HT	1
<b>X</b>	Xe cứu thương	Chiếc	3
<b>XI</b>	Xe tải 3 - 5 tấn	Chiếc	1
<b>XII</b>	Thiết bị Inox	HT	1
<b>XIII</b>	Thiết bị đồ gỗ	HT	1
<b>XIV</b>	Thiết bị khác	HT	1